Unit 20. What are you going to do this summer?

SPEAKING

Act as..... | Đóng vai.....

1.

Act as.....	***Mai:***	***Tom:***	***Phong:***

LIVEWORKSHEETS

2.

Act as.....	*Tony:*	*Mai:*
Mai:	One week until the summer holidays!	
Tony:	Yes, I love summer. It's a great time.	
Mai:	Where are you going this summer, Tony?	
Tony:	I'm going to Nha Trang.	
Mai:	Oh, I like Nha Trang very much.	

3.

Act as.....	*Nam:*	*Linda:*
Linda:	Not long until the summer holidays!	
Nam:	Yes, I love summer holidays.	
Linda:	Where are you going this summer, Nam?	
Nam:	I'm going to Ha Long Bay.	
Linda:	That's great.	

LIVEWORKSHEETS

4.

Act as.....	*Linda:*	*Phong:*
Phong:	Do you like summer, Linda?	
Linda:	Yes, I do. I like summer holidays.	
Phong:	Where are you going this summer?	
Linda:	I'm going to Sa Pa.	
Phong:	Great idea! It's a lot of fun there.	

5.

Act as.....	*Mai:*	*Linda:*

LIVEWORKSHEETS

6.

Act as.....	*Phong:*	*Linda:*
Linda:	Where are you going this summer, Phong?	
Phong:	I'm going to Ha Long Bay.	
Linda:	I like Ha Long Bay. It's beautiful.	
Phong:	I agree.	
Linda:	Are you going to go with your parents?	
Phong:	Yes, I am.	
Linda:	Where are you going to stay?	
Phong:	We're going to stay in a hotel by the sea.	
Linda:	Sounds great.	

7.

Act as.....	*Phong:*	*Linda:*
Linda:	What are you going to do in Phu Quoc?	
Phong:	I'm going to swim in the sea in the morning.	
Linda:	What about in the afternoon?	
Phong:	I'm going to swim, too. I like swimming all day.	
Linda:	And what are you going to eat? Do you eat seafood?	
Phong:	Yes. I'm going to eat lots of seafood. It's delicious.	
Linda:	Oh, this sounds nice to me.	

LIVEWORKSHEETS

8.

A:	Only two weeks to the summer holidays!
B:	Yes. Where are you going this summer?
A:	I'm going to Phu Quoc.
B:	Phu Quoc? That's great! Where are you going to stay?
A:	In a hotel by the sea.
B:	What are you going to do?
A:	Well, I'm going to swim in the sea and eat lots of seafood.
B:	That sounds wonderful!

9.

My parents and I are going to have a holiday in Ha Long Bay next Saturday.
We are going to stay in a nice hotel by the sea.
In the morning, we are going to swim in the sea.
In the afternoon, we are going to have a boat cruise around the bay.
We are going to have delicious seafood in Tuan Chau in the evening.
We are going to have a lot of fun there!

LIVEWORKSHEETS

10.

Tom, Peter and Linda are going to have a holiday in Vung Tau next weekend.
On Saturday morning, they are going on a boat trip along the beach.
In the afternoon, they are going to swim in the sea.
On Sunday morning, they are going to play football.
In the afternoon, they are going to have a party in the hotel.
They are going to have a lot of fun there.

***NOTE**

• only	chỉ, chỉ có, chỉ còn
• month(s)	tháng
• until	đến, cho đến khi, trước khi
• our	của chúng ta, của chúng tôi
• summer	mùa hè
• holidays	kỳ nghỉ
• holiday	ngày nghỉ, ngày lễ
• summer holidays	kỳ nghỉ hè
• It's a great time.	Đó là khoảng thời gian tuyệt vời
• this + DTSI	.....này
• this summer	mùa hè này
• That's great!	Thật là tuyệt!
• What about you?	Còn bạn thì sao?

LIVEWORKSHEETS

• stay	ở, ở lại
• stay at home	ở nhà
• because	vì, bởi vì
• have to.....	phải làm gì đó
• learn	học, học hỏi
• Vietnamese	tiếng Việt, người Việt
• week(s)	tuần
• like	thích
• very much	rất nhiều
• long	lâu, dài
• not long	không lâu nữa
• It's a lot of fun.	Rất vui.
• there	ở đó
• am/are/is + Ving	đang làm gì đó
• prepare (for.....)	chuẩn bị (cho.....)
• sea	biển
• in the sea	ở biển
• .....too	cũng
• agree	đồng ý
• with.....	với ai đó/cái gì đó
• by the sea	cạnh biển
• sound.....	nghe có vẻ.....
• Sound great. = That sounds great.	Nghe hay đấy!
• What about.....?	Thế còn.....thì sao?

LIVEWORKSHEETS

• all day	cả ngày
• a lot of = lots of = many	nhiều
• delicious	ngon
• This sounds nice to me.	Điều này nghe có vẻ thú vị với tôi
• Well.....	(từ đệm) À thì
• That sounds wonderful.	
• have a holiday	có một kỳ nghỉ, đi du lịch
• next Saturday	thứ Bảy tới
• have a boat cruise = go on a boat cruise	du ngoạn trên thuyền
• around	quanh, xung quanh
• bay(s)	vịnh
• have seafood = eat seafood	ăn hải sản
• have a lot of fun	rất vui
• next weekend	cuối tuần tới
• go on a boat trip	du ngoạn bằng thuyền
• along.....	dọc theo.....
• beach	bãi biển
• have a party	mở tiệc

LIVEWORKSHEETS